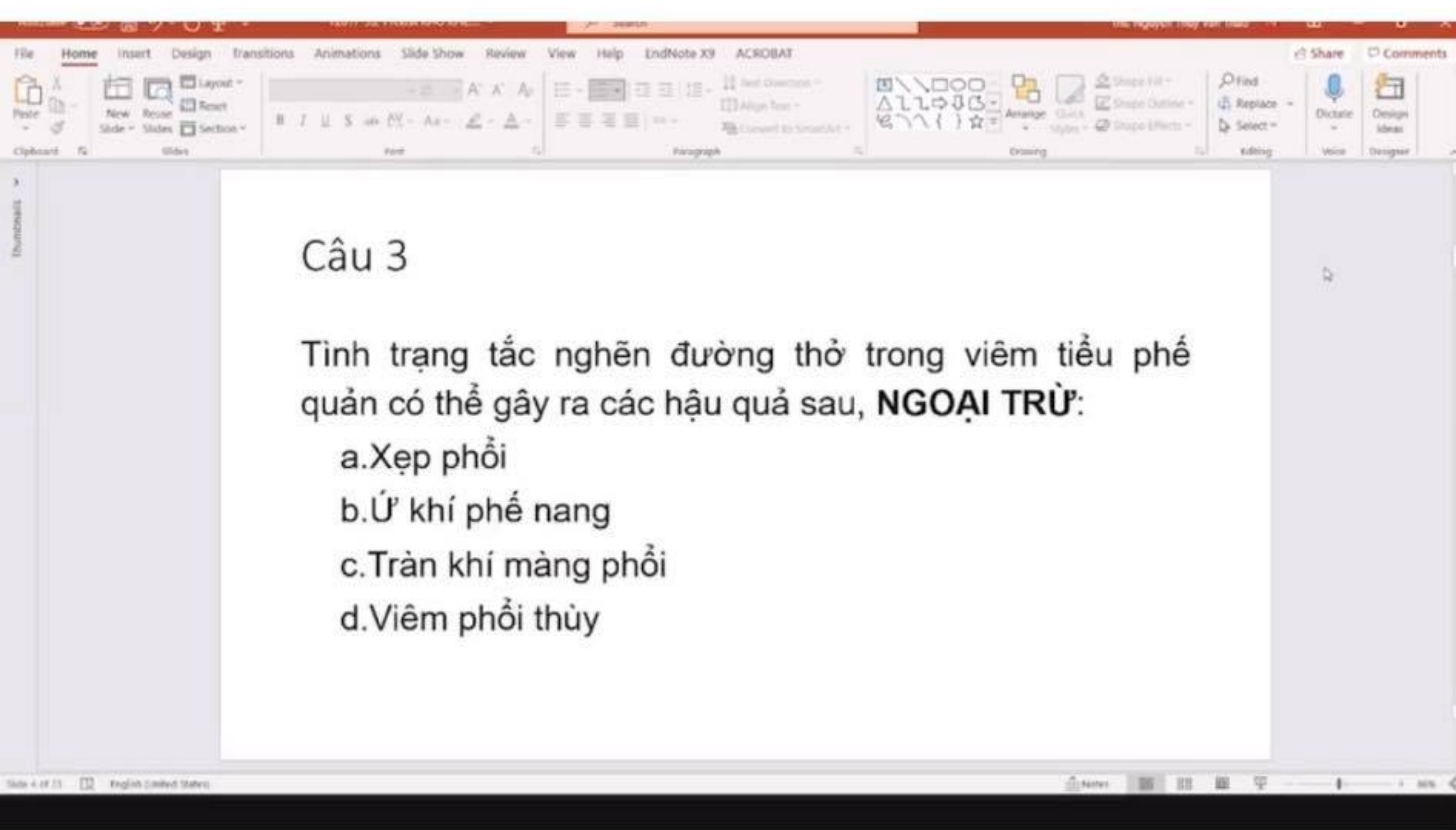
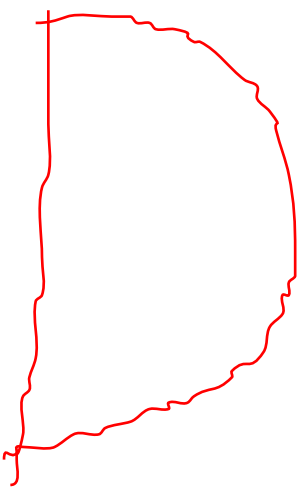




Hôm nay
11:18

Sửa

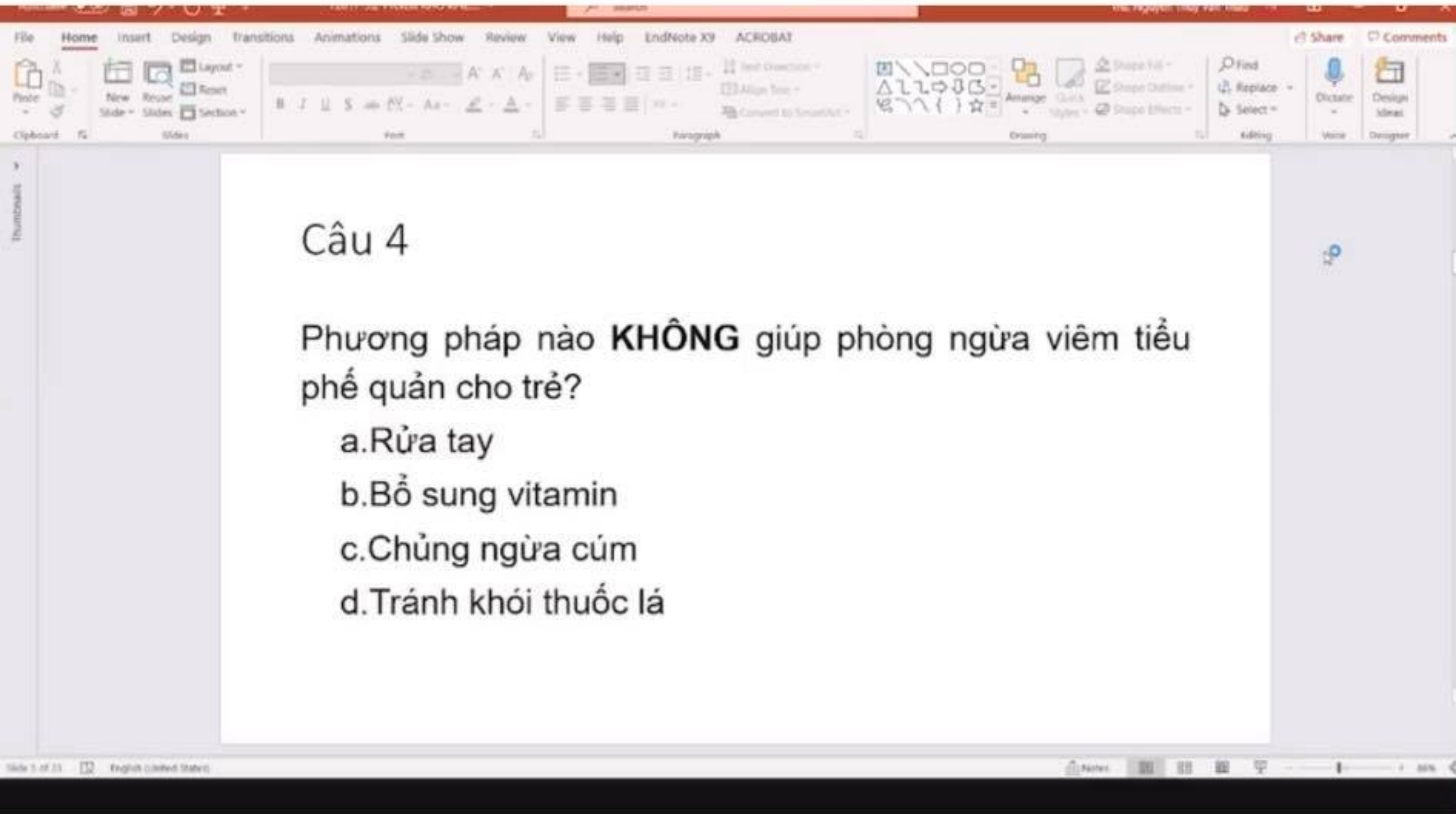




Hôm nay
11:18

Sửa

B

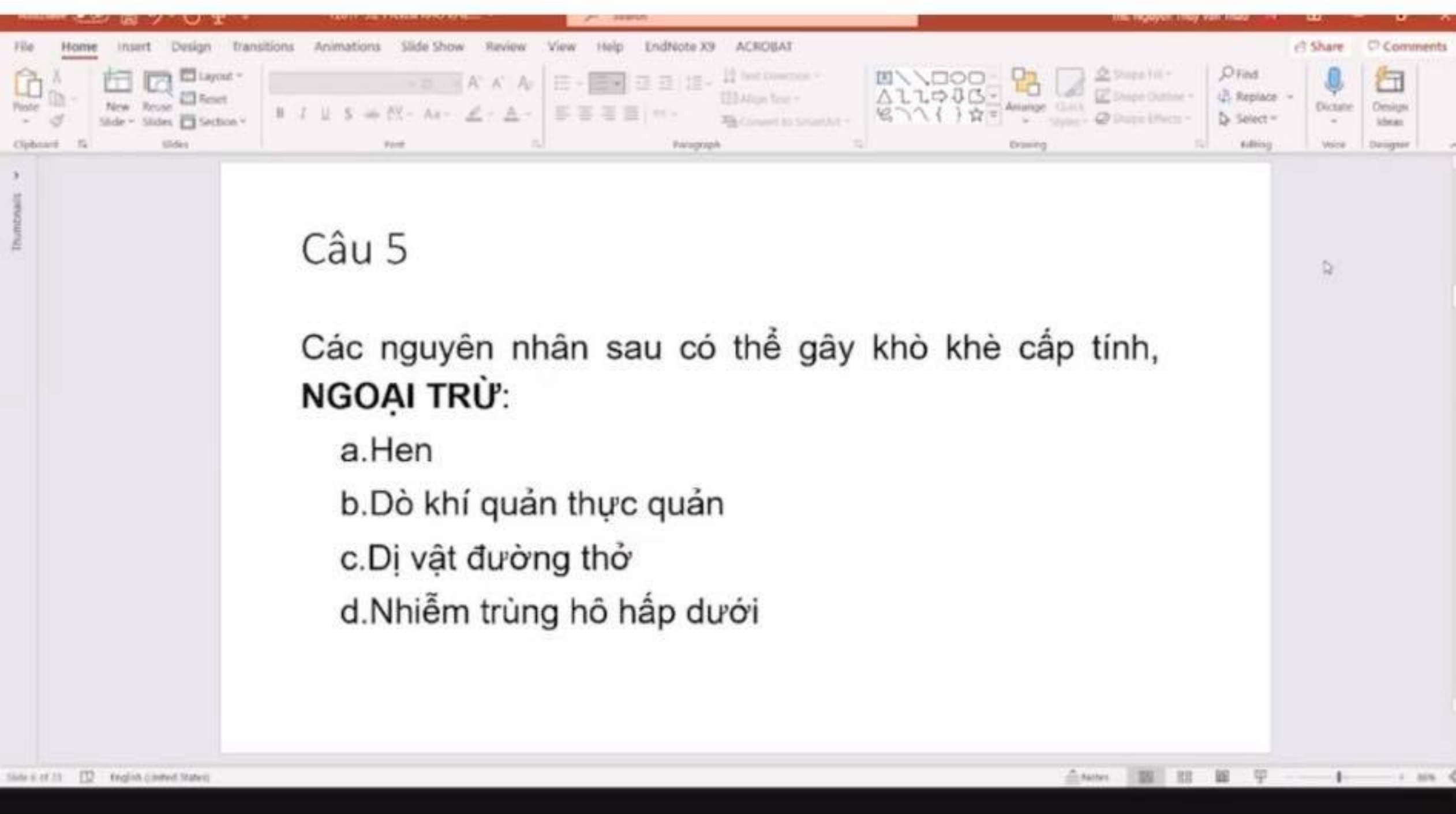
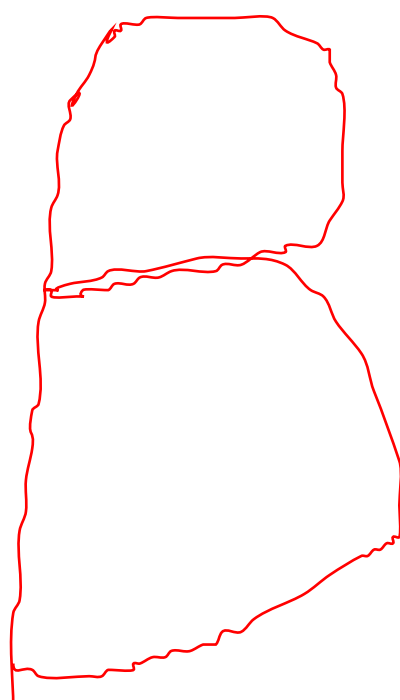




Hôm nay

11:18

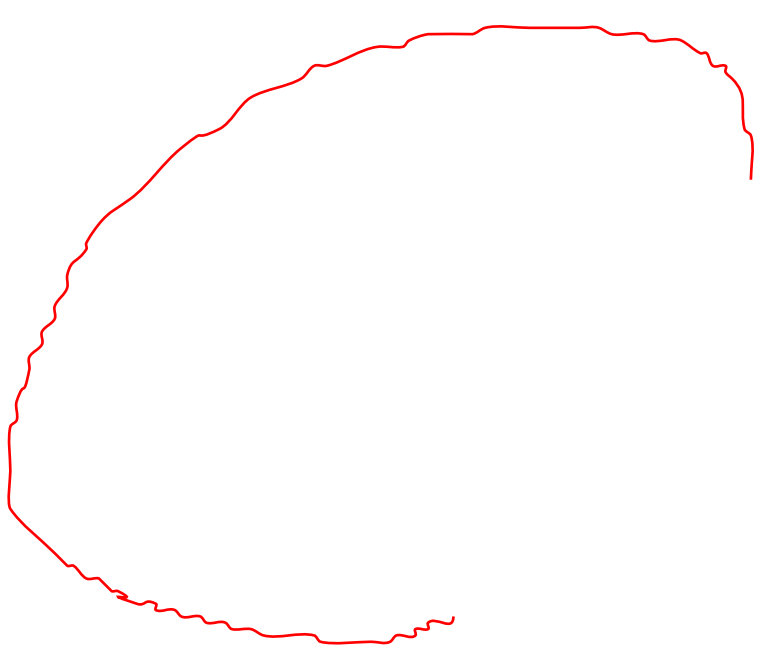
Sửa





Hôm nay
11:18

Sửa



File Home Insert Design Transitions Animations Slide Show Review View Help EndNote X9 ACROBAT

Clipboard Paste New Slide Reuse Slides Layout Reset Section

Font Paragraph Drawing Editing Voice Designer

Câu 6

Bé trai 8 tháng, đến khám vì khò khè.

Bệnh 3 ngày: N1-2 sốt nhẹ, ho, sổ mũi; N3 ho đầm nhiều, khò khè. Trẻ vẫn bú được, ọc sữa sau ho.

Khám: bé tỉnh, có tiếng khụt khịt ở mũi, mạch 158 lần/phút, T⁰: 37,5°C, nhịp thở 58 lần/phút, thở co lõm ngực, môi hồng, SpO₂= 95%, phổi ran ngáy và ran ẩm 2 bên.

Tiền căn bé khỏe mạnh, gia đình có cha bị hen, mẹ bị viêm mũi dị ứng.

Chẩn đoán phù hợp nhất là gì?

- A. Viêm phổi nặng
- B. Hen cơn trung bình
- C. Viêm tiểu phế quản trung bình
- D. Viêm phổi nặng/Trào ngược dạ dày thực quản

Slide 9 of 35 English (United States)

Câu 4

Phường ở khu vực KHUÔNG gần phòng khám nhi khoa gần khu chung cư

Đã 3 ngày

Đã 3 ngày

Đã 3 ngày

Câu 5

Các nguyên nhân sau có thể gây ho khò khè cho trẻ 100%?

Đã 3 ngày

Đã 3 ngày

Đã 3 ngày

Câu 6

Đã 3 ngày

Đã 3 ngày

Đã 3 ngày

Câu 7

Đã 3 ngày

Đã 3 ngày

Đã 3 ngày

Câu 7

Đã 3 ngày

Đã 3 ngày

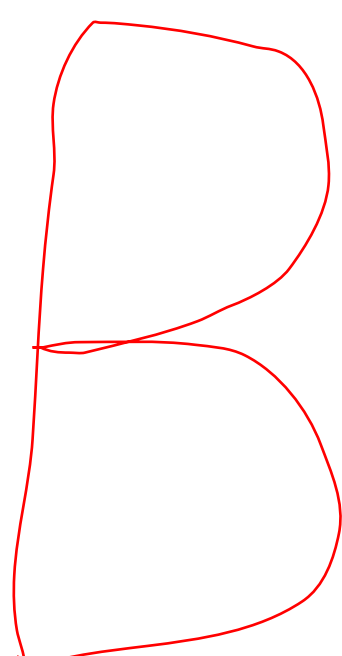
Đã 3 ngày





Hôm nay
11:18

Sửa



Microsoft PowerPoint interface showing a slide titled "Câu 7". The slide contains a clinical case description and four multiple-choice options (a, b, c, d) for diagnosis. The interface includes a ribbon with tabs like File, Home, Insert, Design, Transitions, Animations, Slide Show, Review, View, Help, EndNote X9, and ACROBAT. The status bar at the bottom indicates "Slide 6 of 31" and "English (United States)".

Câu 7

Bé trai 10 tháng, đến khám vì khó khê. Bệnh 3 ngày: N1-2 sốt nhẹ, ho, sổ mũi; N3 mẹ nghe em thở khó khê. Trẻ vẫn bú ăn được.

Khám: bé tươi tỉnh, có tiếng khụt khịt ở mũi, mạch 128 lần/phút, T°: 37,5°C, nhịp thở 42 lần/phút, thở không co lõm ngực, môi hồng, SpO₂= 98%, phổi không ran, phế âm đều 2 bên. Họng sạch, đồ nhẹ.

Tiền căn bé bị chàm sữa lúc 2 tháng, anh trai bị hen.

Xử trí phù hợp nhất là gì?

- a. Giải thích cho mẹ của trẻ rằng trẻ bị khó khê do viêm tiểu phế quản nhẹ và cho điều trị ngoại trú
- b. Giải thích cho mẹ của trẻ rằng trẻ có thể khó khê do hen (giống anh trai) và đề nghị test dẫn phế quản với khí dung salbutamol
- c. Giải thích cho mẹ của trẻ rằng trẻ có thể khó khê do nhiều nguyên nhân và đề nghị chụp X-quang phổi để tìm nguyên nhân khó khê
- d. Giải thích cho mẹ của trẻ rằng đó là tiếng khụt khịt mũi do trẻ đang bị viêm mũi họng

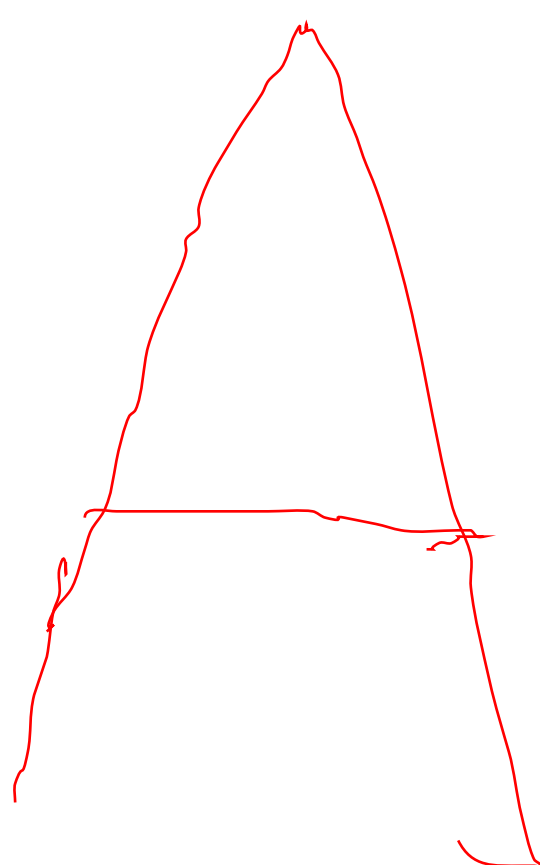
Thumbnail view of the presentation showing multiple slides. The slide titled "Câu 7" is highlighted with a black border, indicating it is the current slide.



Hôm nay

11:18

Sửa



Câu 8

Tiêu chuẩn nào sau đây **KHÔNG** phải là tiêu chuẩn phụ trong chỉ số dự đoán hen của Đại học Cincinnati?

- a. Chàm da
- b. Viêm mũi dị ứng
- c. Dị ứng với sữa hoặc trứng
- d. Khò khè không liên quan cảm lạnh



Câu 9

Tắc nghẽn luồng khí thở ra không cố định được định nghĩa là sự cải thiện triệu chứng khò khè với điều trị nào sau đây? **CHỌN CÂU SAI**

- a. Khí dung thuốc dẫn phế quản
- b. Corticoid hít liều thấp trong 2-3 tháng
- c. Prednisone 1 mg/kg/ngày uống trong 1 tuần
- d. Montelukast uống trong 4 tuần

<p>Câu 7</p> <p>Đặc điểm lâm sàng của bệnh hen suyễn là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khởi phát cơn hen suyễn thường có tính gia tăng theo mùa. b. Khởi phát cơn hen suyễn thường có tính gia tăng theo mùa. c. Khởi phát cơn hen suyễn thường có tính gia tăng theo mùa. d. Khởi phát cơn hen suyễn thường có tính gia tăng theo mùa. <p>Đáp án đúng là: a</p>	<p>Câu 7</p> <p>Đặc điểm lâm sàng của bệnh hen suyễn là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khởi phát cơn hen suyễn thường có tính gia tăng theo mùa. b. Khởi phát cơn hen suyễn thường có tính gia tăng theo mùa. c. Khởi phát cơn hen suyễn thường có tính gia tăng theo mùa. d. Khởi phát cơn hen suyễn thường có tính gia tăng theo mùa. <p>Đáp án đúng là: a</p>	<p>Câu 8</p> <p>Tỷ lệ chuẩn nào sau đây KHÔNG phải là tiêu chuẩn chẩn đoán hen suyễn?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chẩn đoán lâm sàng b. Chẩn đoán lâm sàng c. Chẩn đoán lâm sàng d. Chẩn đoán lâm sàng <p>Đáp án đúng là: a</p>	<p>Câu 9</p> <p>Tắc nghẽn luồng khí thở ra không cố định được định nghĩa là sự cải thiện triệu chứng khò khè với điều trị nào sau đây? CHỌN CÂU SAI</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khí dung thuốc dẫn phế quản b. Corticoid hít liều thấp trong 2-3 tháng c. Prednisone 1 mg/kg/ngày uống trong 1 tuần d. Montelukast uống trong 4 tuần <p>Đáp án đúng là: d</p>	<p>Câu 10</p> <p>Tường hợp nào sau đây cần phải nghĩ đến một chẩn đoán khác hơn?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bệnh hen suyễn sau 1 giờ phun khí dung thuốc corticoid b. Có triệu chứng gia tăng c. Có hội chứng tắc nghẽn trên lâm sàng đồng dạng kỹ thuật d. Đồng dạng FEV₁ > 12% giá trị dự đoán sau 6 tuần điều trị không <p>Đáp án đúng là: a</p>	<p>Câu 11</p> <p>Yếu tố nào sau đây không phải là yếu tố nguy cơ của bệnh hen suyễn?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không hút thuốc b. Sử dụng thuốc c. Nhập viện d. Chẩn đoán <p>Đáp án đúng là: a</p>
---	---	--	---	---	---



Câu 10

Trường hợp nào sau đây cần phải nghĩ đến một chẩn đoán khác hen?

- a. Đáp ứng kém sau 1 giờ phun khí dung thuốc dẫn phế quản
- b. Có triệu chứng gợi ý hen
- c. Có hội chứng tắc nghẽn trên dao động xung ký/hô hấp ký
- d. Tăng FEV₁ > 12% giá trị dự đoán sau 4 tuần điều trị kháng viêm ngoài các đợt nhiễm trùng hô hấp

<p>Câu 8</p> <p>Tiêu chuẩn nào sau đây KHÔNG phải là tiêu chuẩn phụ trợ để chẩn đoán hen theo Global Initiative for Asthma (GINA)?</p> <p>a. Chẩn đoán lâm sàng</p> <p>b. Viêm mũi dị ứng</p> <p>c. Dùng thuốc hít corticosteroid</p> <p>d. Không thông tin quan tâm lịch sử</p>	<p>Câu 9</p> <p>Tác nhân kháng thể nào là không có ảnh hưởng đến mức độ nghiêm trọng của hen?</p> <p>a. IgE</p> <p>b. IgG</p> <p>c. IgA</p> <p>d. IgM</p>	<p>Câu 10</p> <p>Trường hợp nào sau đây cần phải nghĩ đến một chẩn đoán khác hen?</p> <p>a. Đáp ứng kém sau 1 giờ phun khí dung thuốc dẫn phế quản</p> <p>b. Có triệu chứng gợi ý hen</p> <p>c. Có hội chứng tắc nghẽn trên dao động xung ký/hô hấp ký</p> <p>d. Tăng FEV₁ > 12% giá trị dự đoán sau 4 tuần điều trị kháng viêm ngoài các đợt nhiễm trùng hô hấp</p>	<p>Câu 11</p> <p>Yếu tố nào ảnh hưởng nặng nhất đến việc điều trị hen?</p> <p>a. Không dùng corticosteroid uống gần đây</p> <p>b. Sử dụng dưới 1 bình xịt Salmeterol trong tháng qua</p> <p>c. Nhau viên hoặc nhập cấp cứu vì hen trong 12 tháng qua</p> <p>d. Có tiền sử hen suyễn từ 14 năm</p>	<p>Câu 12</p> <p>Yếu tố chính trong chẩn đoán hen?</p> <p>a. Viêm mũi dị ứng</p> <p>b. Viêm tai mũi họng</p> <p>c. Viêm da tiếp xúc</p> <p>d. Viêm dạ dày ruột</p>
--	---	--	---	--





Câu 11

Yếu tố nào tiên lượng nặng hoặc tử vong do hen?

- a. Không dùng corticoid uống gần đây
- b. Sử dụng dưới 1 bình xịt Salbutamol trong tháng qua
- c. Nhập viện hoặc nhập cấp cứu vì hen trong 12 tháng qua
- d. Có bản kế hoạch xử trí hen

<p>Câu 9</p> <p>Bà Nguyễn Xuân Thị mở ra phòng có định được định nghĩa là sự các triệu chứng của bệnh hen là nào sau đây? CHỌN CÂU SAI</p> <p>a. Dùng thuốc giãn phế quản</p> <p>b. Corticoid hít liều thấp trong 2-3 tháng</p> <p>c. Prednisone 1 mg/kg/giờ đồng trọng 1 tuần</p> <p>d. Montelukast uống trong 4 tuần</p>	<p>Câu 10</p> <p>Tương hợp nào sau đây cần phải nghĩ đến một chẩn đoán khác hen?</p> <p>a. Đáp ứng lâm sàng 1 giờ phun hít dung thuốc dãn phế quản</p> <p>b. Có triệu chứng cơn hen</p> <p>c. Có hội chứng tắc nghẽn tiểu đường nặng, ký hiệu hô hấp</p> <p>d. Tăng PCV, > 12% giá trị dự đoán sau 4 tuần điều trị không viêm ngoài các đợt nhiễm trùng hô hấp</p>	<p>Câu 11</p> <p>Yếu tố tiên lượng nặng hoặc tử vong do hen?</p> <p>a. Không dùng corticoid uống gần đây</p> <p>b. Sử dụng dưới 1 bình xịt Salbutamol trong tháng qua</p> <p>c. Nhập viện hoặc nhập cấp cứu vì hen trong 12 tháng qua</p> <p>d. Có bản kế hoạch xử trí hen</p>	<p>Câu 12</p> <p>Yếu tố chính trong chỉ số dự đoán hen là gì?</p> <p>a. Viêm mũi dị ứng</p> <p>b. Dị ứng hải sản</p> <p>c. Viêm da tiếp xúc</p> <p>d. Dị ứng gluten</p>	<p>Câu 12</p> <p>Yếu tố chính trong chỉ số dự đoán hen là gì?</p> <p>a. Viêm mũi dị ứng</p> <p>b. Dị ứng hải sản</p> <p>c. Viêm da tiếp xúc</p> <p>d. Dị ứng gluten</p>
---	---	--	---	---



Câu 12

Yếu tố chính trong chỉ số dự đoán hen là gì?

- a. Viêm mũi dị ứng
- b. Dị ứng hải sản
- c. Viêm da tiếp xúc
- d. Dị ứng gián

<p>Câu 10</p> <p>Trường hợp nào sau đây cần phải nghĩ đến một chẩn đoán khác hơn?</p> <p>a. Đáp ứng với liều 1 giờ phân thì dùng thuốc cơn phế quản</p> <p>b. Có triệu chứng dị ứng</p> <p>c. Có hội chứng tắc nghẽn tiểu đường xung quanh hô hấp</p> <p>d. Tăng FEV₁ > 12% giá trị dự đoán sau 4 tuần điều trị không vượt ngoài các đợt nhiễm trùng hô hấp</p>	<p>Câu 11</p> <p>Yếu tố nào ảnh hưởng nặng nề nhất tới việc có hen?</p> <p>a. Không dùng corticoid uống gần đây</p> <p>b. Sử dụng thuốc 1 bình xịt Salbutamol trong tháng qua</p> <p>c. Nếu viêm hoặc nhập cấp cứu vì hen trong 12 tháng qua</p> <p>d. Có tiền sử bệnh dị ứng</p>	<p>Câu 12</p> <p>Yếu tố chính trong chỉ số dự đoán hen là gì?</p> <p>a. Viêm mũi dị ứng</p> <p>b. Dị ứng hải sản</p> <p>c. Viêm da tiếp xúc</p> <p>d. Dị ứng gián</p>	<p>Câu 13</p> <p>Đánh giá mức độ nặng của hen 2 tháng trước khi bắt đầu điều trị là gì?</p> <p>a. Viêm mũi dị ứng</p> <p>b. Dị ứng hải sản</p> <p>c. Viêm da tiếp xúc</p> <p>d. Dị ứng gián</p>	<p>Câu 14</p> <p>Đánh giá mức độ nặng của hen 2 tháng trước khi bắt đầu điều trị là gì?</p> <p>a. Viêm mũi dị ứng</p> <p>b. Dị ứng hải sản</p> <p>c. Viêm da tiếp xúc</p> <p>d. Dị ứng gián</p>
---	---	---	---	---



Câu 13

Bé trai 5 tuổi bị chàm da lúc 2 tháng tuổi, khô
khè tái đi tái lại 3 lần, có đáp ứng thuốc giãn
phế quản.

Bệnh 3 ngày với ho đàm, khô khè, mẹ cho
uống thuốc không giảm, trưa nay ho nhiều,
khò khè, thở mệt nên đến khám.

Khám: tỉnh, môi hồng, thở co kéo liên sườn,
nhịp thở 42 lần/ph, nhịp tim 100 lần/phút, nói
từng cụm từ, SpO₂ 95%, phổi ran ngáy 2 bên.

Chẩn đoán phù hợp là gì?

- a. Viêm phế quản dạng hen
- b. Hen kiểm soát 1 phần
- c. Hen cơn trung bình
- d. Hen cơn nhẹ

Câu 11	Câu 12	Câu 12	Câu 13	Câu 14
Yếu tố nào tăng/lượng năng hoặc tử vong do hen?	Yếu tố chính trong chỉ số dự đoán hen là gì?	Yếu tố chính trong chỉ số dự đoán hen là gì?	Đặc điểm lâm sàng của bệnh hen 2 tháng tuổi, khi xuất hiện tái đi tái lại 3 lần, có đáp ứng thuốc giãn phế quản.	Đặc điểm lâm sàng của bệnh hen 2 tháng tuổi, khi xuất hiện tái đi tái lại 3 lần, có đáp ứng thuốc giãn phế quản.
a. Không dùng corticoid uống gần đây	a. Viêm mũi dị ứng	a. Viêm mũi dị ứng	Bệnh 3 ngày với ho đàm, khô khè, mẹ cho uống thuốc không giảm, trưa nay ho nhiều, khò khè, thở mệt nên đến khám.	Bệnh 3 ngày với ho đàm, khô khè, mẹ cho uống thuốc không giảm, trưa nay ho nhiều, khò khè, thở mệt nên đến khám.
b. Đã dùng được 1 bình xịt Salbutamol trong tháng qua	b. Dị ứng hải sản	b. Dị ứng hải sản	Khám: tỉnh, môi hồng, thở co kéo liên sườn, nhịp thở 42 lần/ph, nhịp tim 100 lần/phút, nói từng cụm từ, SpO ₂ 95%, phổi ran ngáy 2 bên.	Khám: tỉnh, môi hồng, thở co kéo liên sườn, nhịp thở 42 lần/ph, nhịp tim 100 lần/phút, nói từng cụm từ, SpO ₂ 95%, phổi ran ngáy 2 bên.
c. Nhập viện hoặc nhập cấp cứu vì hen trong 12 tháng qua	c. Viêm da tiếp xúc	c. Viêm da tiếp xúc		
d. Có tiền sử hoặc sử dụng hen	d. Dị ứng gluten	d. Dị ứng gluten		





Câu 14

Bé gái 6 tuổi, đã được chẩn đoán hen 1 năm nay, có điều trị phòng ngừa bằng corticosteroid dạng hít nhưng không tuân thủ tốt.

Bệnh 2 ngày với ho nhiều, khô khè, sáng nay ho tăng, thở mệt nên đến khám.

Khám: tỉnh, môi hồng vừa, SpO₂ 89%, thở co kéo gian sườn, nói từng chữ, ngồi để thở, nhịp thở 38 lần/phút, nhịp tim 120 lần/phút, phổi nhiều ran ngày, rít 2 bên.

Xử trí phù hợp là gì?

- a. Phun khí dung Salbutamol 2 lần, đánh giá lại
- b. Phun khí dung Salbutamol + Ipratrobium bromide, uống Prednisone
- c. Phun khí dung Salbutamol+ Ipratrobium bromide qua oxy, chích Hydrocortisone
- d. Phun khí dung Salbutamol+Ipratrobium bromide qua oxy, chích Hydrocortisone, và chích kháng sinh

<p>Câu 12</p> <p>Yếu tố chẩn trong chỉ số dự đoán hen là gì?</p> <p>a. Viêm mũi dị ứng</p> <p>b. Dị ứng hải sản</p> <p>c. Viêm da tiếp xúc</p> <p>d. Dị ứng gluten</p>	<p>Câu 12</p> <p>Yếu tố chẩn trong chỉ số dự đoán hen là gì?</p> <p>a. Viêm mũi dị ứng</p> <p>b. Dị ứng hải sản</p> <p>c. Viêm da tiếp xúc</p> <p>d. Dị ứng gluten</p>	<p>Câu 13</p> <p>Bé trai 6 tuổi bị hen từ 2 tháng nay, khởi phát cơn ho 3 lần, cơn đau ngực trước gần 1 giờ.</p> <p>Bệnh 3 ngày với ho tăng, khô khè, sáng nay ho tăng, thở mệt nên đến khám.</p> <p>Khám: tỉnh, môi hồng vừa, SpO₂ 89%, thở co kéo gian sườn, nói từng chữ, ngồi để thở, nhịp thở 38 lần/phút, nhịp tim 120 lần/phút, phổi nhiều ran ngày, rít 2 bên.</p>	<p>Câu 14</p> <p>Bé gái 6 tuổi đã được chẩn đoán hen 1 năm nay, có điều trị phòng ngừa bằng corticosteroid dạng hít nhưng không tuân thủ tốt.</p> <p>Bệnh 2 ngày với ho nhiều, khô khè, sáng nay ho tăng, thở mệt nên đến khám.</p> <p>Khám: tỉnh, môi hồng vừa, SpO₂ 89%, thở co kéo gian sườn, nói từng chữ, ngồi để thở, nhịp thở 38 lần/phút, nhịp tim 120 lần/phút, phổi nhiều ran ngày, rít 2 bên.</p> <p>Xử trí phù hợp là gì?</p> <p>a. Phun khí dung Salbutamol 2 lần, đánh giá lại</p> <p>b. Phun khí dung Salbutamol + Ipratrobium bromide, uống Prednisone</p> <p>c. Phun khí dung Salbutamol+ Ipratrobium bromide qua oxy, chích Hydrocortisone</p> <p>d. Phun khí dung Salbutamol+Ipratrobium bromide qua oxy, chích Hydrocortisone, và chích kháng sinh</p>	<p>Câu 15</p> <p>Tác nhân gây viêm tiểu phế quản thường gặp nhất là gì?</p> <p>a. Respiratory Syncytial virus</p> <p>b. Parainfluenza virus</p> <p>c. Metapneumovirus</p> <p>d. Mycoplasma pneumoniae</p>	<p>Câu 16</p> <p>Tại mũi nhét vào?</p> <p>a. Thang</p> <p>b. Thang</p> <p>c. Thang</p> <p>d. Thang</p>
--	--	---	---	---	--





Câu 15

Tác nhân gây viêm tiểu phế quản thường gặp nhất là gì?

- a. Respiratory Syncytial virus
- b. Parainfluenza virus
- c. Metapneumovirus
- d. Mycoplasma pneumoniae

Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17
<p>Đáp án: B. Viêm tiểu phế quản do virus 2 tháng tuổi, thể nhẹ tại 3 tháng là 3 lần, có thể ông thuốc gần gần.</p> <p>Đáp án: B. Viêm tiểu phế quản do virus 2 tháng tuổi, thể nhẹ tại 3 tháng là 3 lần, có thể ông thuốc gần gần.</p>	<p>Đáp án: B. Viêm tiểu phế quản do virus 2 tháng tuổi, thể nhẹ tại 3 tháng là 3 lần, có thể ông thuốc gần gần.</p> <p>Đáp án: B. Viêm tiểu phế quản do virus 2 tháng tuổi, thể nhẹ tại 3 tháng là 3 lần, có thể ông thuốc gần gần.</p>	<p>Đáp án: B. Viêm tiểu phế quản do virus 2 tháng tuổi, thể nhẹ tại 3 tháng là 3 lần, có thể ông thuốc gần gần.</p> <p>Đáp án: B. Viêm tiểu phế quản do virus 2 tháng tuổi, thể nhẹ tại 3 tháng là 3 lần, có thể ông thuốc gần gần.</p>	<p>Đáp án: B. Viêm tiểu phế quản do virus 2 tháng tuổi, thể nhẹ tại 3 tháng là 3 lần, có thể ông thuốc gần gần.</p> <p>Đáp án: B. Viêm tiểu phế quản do virus 2 tháng tuổi, thể nhẹ tại 3 tháng là 3 lần, có thể ông thuốc gần gần.</p>	<p>Đáp án: B. Viêm tiểu phế quản do virus 2 tháng tuổi, thể nhẹ tại 3 tháng là 3 lần, có thể ông thuốc gần gần.</p> <p>Đáp án: B. Viêm tiểu phế quản do virus 2 tháng tuổi, thể nhẹ tại 3 tháng là 3 lần, có thể ông thuốc gần gần.</p>





Câu 16

Tại miền nam nước ta, viêm tiểu phế quản thường xảy ra nhất vào thời điểm nào trong năm ?

- a. Tháng 1 - 3
- b. Tháng 4 - 6
- c. Tháng 7 - 9
- d. Tháng 10 - 12

<p>Câu 14</p> <p>Đa phần bệnh nhân mắc bệnh viêm tiểu phế quản cấp tính ở trẻ em có tiền sử mắc bệnh gì?</p> <p>a. Viêm tiểu phế quản mãn tính</p> <p>b. Hội chứng suy hô hấp</p> <p>c. Bệnh tim bẩm sinh</p> <p>d. Bệnh tiêu hóa</p>	<p>Câu 15</p> <p>Tác nhân gây viêm tiểu phế quản thường gặp nhất là gì?</p> <p>a. Respiratory Syncytial virus</p> <p>b. Parainfluenza virus</p> <p>c. Metapneumovirus</p> <p>d. Mycoplasma pneumoniae</p>	<p>Câu 16</p> <p>Tại miền nam nước ta, viêm tiểu phế quản thường xảy ra nhất vào thời điểm nào trong năm ?</p> <p>a. Tháng 1 - 3</p> <p>b. Tháng 4 - 6</p> <p>c. Tháng 7 - 9</p> <p>d. Tháng 10 - 12</p>	<p>Câu 17</p> <p>Một trẻ 5 tháng tuổi, mắc bệnh viêm tiểu phế quản cấp tính, cần được điều trị bằng thuốc gì?</p> <p>a. Amoxicillin</p> <p>b. Clindamycin</p> <p>c. Erythromycin</p> <p>d. Penicillin</p>	<p>Câu 18</p> <p>Một trẻ 5 tháng tuổi, mắc bệnh viêm tiểu phế quản cấp tính, cần được điều trị bằng thuốc gì?</p> <p>a. Amoxicillin</p> <p>b. Clindamycin</p> <p>c. Erythromycin</p> <p>d. Penicillin</p>
--	--	---	--	--





Câu 17

Một trẻ 5 tháng tuổi, đến khám vì ho, bệnh 2 ngày, nghe phổi có ran liên tục âm sắc trầm, êm dịu, thì thở ra.

Chẩn đoán nào là phù hợp nhất ở bệnh nhi này ?

- a. Viêm phế quản
- b. Viêm tiểu phế quản
- c. Viêm phổi khô khè
- d. Hen phế quản

<p><small>Trẻ 5 tháng tuổi, đến khám vì ho, bệnh 2 ngày, nghe phổi có ran liên tục âm sắc trầm, êm dịu, thì thở ra.</small></p> <p>Câu 15</p> <p>Tác nhân gây viêm tiểu phế quản thường gặp nhất là gì?</p> <p>a. Respiratory Syncytial virus b. Parainfluenza virus c. Metapneumovirus d. Mycoplasma pneumoniae</p>	<p><small>Tại miền nam nước ta, viêm tiểu phế quản thường xảy ra nhất vào thời điểm nào trong năm?</small></p> <p>Câu 16</p> <p>a. Tháng 1 - 3 b. Tháng 4 - 6 c. Tháng 7 - 9 d. Tháng 10 - 12</p>	<p><small>Một trẻ 5 tháng tuổi, đến khám vì ho, bệnh 2 ngày, nghe phổi có ran liên tục âm sắc trầm, êm dịu, thì thở ra.</small></p> <p>Câu 17</p> <p>Chẩn đoán nào là phù hợp nhất ở bệnh nhi này?</p> <p>a. Viêm phế quản b. Viêm tiểu phế quản c. Viêm phổi khô khè d. Hen phế quản</p>	<p><small>Một trẻ 5 tháng tuổi, đến khám vì ho, bệnh 2 ngày, nghe phổi có ran liên tục âm sắc trầm, êm dịu, thì thở ra.</small></p> <p>Câu 18</p> <p>Chẩn đoán nào là phù hợp nhất ở bệnh nhi này?</p> <p>a. Viêm phế quản b. Viêm tiểu phế quản c. Viêm phổi khô khè d. Hen phế quản</p>
---	--	--	--





Câu 18

Một trẻ 3 tháng bị viêm tiểu phế quản, cháu khò khè nhiều, sau khi phun ventoline vẫn không cải thiện.

Hiện tượng trên là do nguyên nhân chính nào sau đây ?

- a. Niêm mạc đường thở phù nề
- b. Nút nhầy làm bít tắt đường thở
- c. Quá ít thụ thể beta trên cơ trơn
- d. Nhu mô phổi tổn thương nặng

<p>Câu 16</p> <p>Một trẻ 5 tháng tuổi, viêm tiểu phế quản thường xảy ra tại thời điểm nào trong năm ?</p> <p>Điền đáp án vào ô trống, ghi rõ số và đơn vị.</p> <p>Điền đáp án vào ô trống, ghi rõ số và đơn vị.</p> <p>a. Viêm phế quản</p> <p>b. Viêm tiểu phế quản</p> <p>c. Viêm phổi thùy</p> <p>d. Viêm phổi kẽ</p>	<p>Câu 17</p> <p>Một trẻ 5 tháng tuổi, viêm tiểu phế quản, cháu khò khè nhiều, sau khi phun ventoline vẫn không cải thiện.</p> <p>Hiện tượng trên là do nguyên nhân chính nào sau đây ?</p> <p>a. Niêm mạc đường thở phù nề</p> <p>b. Nút nhầy làm bít tắt đường thở</p> <p>c. Quá ít thụ thể beta trên cơ trơn</p> <p>d. Nhu mô phổi tổn thương nặng</p>	<p>Câu 18</p> <p>Một trẻ 3 tháng bị viêm tiểu phế quản, cháu khò khè nhiều, sau khi phun ventoline vẫn không cải thiện.</p> <p>Hiện tượng trên là do nguyên nhân chính nào sau đây ?</p> <p>a. Niêm mạc đường thở phù nề</p> <p>b. Nút nhầy làm bít tắt đường thở</p> <p>c. Quá ít thụ thể beta trên cơ trơn</p> <p>d. Nhu mô phổi tổn thương nặng</p>	<p>Câu 19</p> <p>Một trẻ 3 tháng tuổi, viêm tiểu phế quản, cháu khò khè nhiều, sau khi phun ventoline vẫn không cải thiện.</p> <p>Hiện tượng trên là do nguyên nhân chính nào sau đây ?</p> <p>a. Niêm mạc đường thở phù nề</p> <p>b. Nút nhầy làm bít tắt đường thở</p> <p>c. Quá ít thụ thể beta trên cơ trơn</p> <p>d. Nhu mô phổi tổn thương nặng</p>	<p>Câu 20</p> <p>Một trẻ 3 tháng tuổi, viêm tiểu phế quản, cháu khò khè nhiều, sau khi phun ventoline vẫn không cải thiện.</p> <p>Hiện tượng trên là do nguyên nhân chính nào sau đây ?</p> <p>a. Niêm mạc đường thở phù nề</p> <p>b. Nút nhầy làm bít tắt đường thở</p> <p>c. Quá ít thụ thể beta trên cơ trơn</p> <p>d. Nhu mô phổi tổn thương nặng</p>
--	---	--	---	---

Một trẻ năm tuần tuổi, sinh non 30 tuần, được chẩn đoán viêm tiểu phế quản và cho nhập viện.

- a. Trẻ có thể kèm loạn sản phổi
- b. Trẻ khó thở nên bú rất kém
- c. Nguy cơ ngưng thở cao
- d. Trẻ rất khó theo dõi tại nhà



Câu 20

Bé gái, 7 tháng tuổi, đến khám vì khó thở.
Bệnh 2 ngày, N1: sổ mũi, ho ít. N2: cháu ho
nhiều, khó thở.

Khám: tổng trạng ổn. Thở 45 lần/phút, co lõm,
phổi nghe ran liên tục, âm sắc cao, thì thở ra,
2 bên phổi. Các cơ quan khác bình thường.

Tiền căn: bình thường.

**Thái độ xử trí tiếp theo
phù hợp nhất là gì?**

- a. Cho nhập viện
- b. Phun Ventoline
- c. Điều trị ngoại trú
- d. Chụp X quang

<p>Câu 18</p> <p>Một bé 5 tháng bị viêm tiêu hóa cấp, chướng bụng nhiều, nôn nhiều, phân lỏng nhiều nước.</p> <p>Hỏi: nguyên nhân là do nguyên nhân chính nào sau đây?</p> <p>a. Nôn mửa đường tiêu hóa b. Nôn mửa do bị đói c. Quá nhiều thức ăn d. Nôn mửa do quá đói</p>	<p>Câu 19</p> <p>Một bé 10 tháng tuổi, anh em 10 tuổi. Đang chơi đùa với bạn bè.</p> <p>Hỏi: nguyên nhân nào sau đây?</p> <p>a. Trẻ có thể bị ngã b. Trẻ có thể bị cắn c. Trẻ có thể bị ngã d. Trẻ có thể bị cắn</p>	<p>Câu 20</p> <p>Bé gái, 7 tháng tuổi, đến khám. Bệnh 2 ngày, N1: sổ mũi, ho ít. N2: cháu ho nhiều, khó thở.</p> <p>Khám: tổng trạng ổn. Thở 45 lần/phút, co lõm, phổi nghe ran liên tục, âm sắc cao, thì thở ra, 2 bên phổi. Các cơ quan khác bình thường.</p> <p>Tiền căn: bình thường.</p> <p>Thái độ xử trí tiếp theo phù hợp nhất là gì?</p> <p>a. Cho nhập viện b. Phun Ventoline c. Điều trị ngoại trú d. Chụp X quang</p>
---	--	---

